

Số: /KH-UBND

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 1679/KH-UBND ngày 06 tháng 06 năm 2023 của UBND tỉnh về tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá khách quan, toàn diện kết quả đạt được, phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện.

- Nhận diện những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, khoảng trống (nếu có) nhằm đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới.

- Khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết Luật Hòa giải ở cơ sở phải được tiến hành nghiêm túc, khách quan, thực chất, toàn diện; đảm bảo đúng mục đích và tiến độ đề ra, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổng kết, phát huy vai trò nòng cốt của các tổ hòa giải ở xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

- Việc tổng kết được thực hiện trên phạm vi toàn huyện.

- Mốc thời gian thông tin, số liệu tổng kết: *Tính từ tháng 01 năm 2014 đến hết tháng 6 năm 2023.*

2. Nội dung tổng kết: Theo Đề cương Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Hình thức tổng kết: Căn cứ tình hình thực tế, điều kiện cụ thể, các cơ

quan, đơn vị, địa phương chủ động lựa chọn hình thức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp, hiệu quả.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI VIỆC TỔNG KẾT

1. Tổ chức các hoạt động truyền thông về kết quả tổ chức thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản có liên quan

Xây dựng, đăng tải các tin, bài, sản phẩm truyền thông được đăng tải, phát hành trên Trang Thông tin điện tử huyện, Trang Thông tin điện tử của các xã; chú trọng thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay, hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác này.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa - Thông tin, Văn Phòng HĐND-UBND, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2023 (*cao điểm từ ngày 15 tháng 10 năm 2023 đến ngày 15 tháng 11 năm 2023*).

2. Xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

a) Xây dựng Báo cáo tổng kết của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Tòa án nhân dân huyện; Phòng Văn hóa - Thông tin; Phòng Dân tộc; Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Du lịch và Truyền thông; Hội Liên hiệp phụ nữ huyện; Huyện đoàn, Hội Nông dân huyện; Hội Cựu chiến binh huyện; Ủy ban nhân dân các xã báo cáo theo Đề cương, Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Thời gian hoàn thành: Gửi báo cáo tổng kết về Phòng Tư pháp **trước ngày 21 tháng 7 năm 2023**.

b) Xây dựng dự thảo Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Tư pháp.

- Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 28 tháng 7 năm 2023**.

3. Tổ chức khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan thực hiện:

+ Phòng Tư pháp phối hợp Phòng Nội vụ đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện;

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào thành tích của tập thể, cá nhân trong triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để xem xét, khen thưởng theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này được cân đối trong dự toán chi thường xuyên đã giao năm 2023 của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp hiện hành và kết hợp từ các nguồn huy động hợp pháp khác (*nếu có*) để triển khai thực hiện theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Dân tộc huyện, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các xã: Tổ chức triển khai các hoạt động tổng kết và hoàn thành Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ theo điểm a mục 2 phần III Kế hoạch này.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện; Huyện đoàn; Hội Nông dân huyện; Hội Cựu chiến binh huyện: Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở theo Kế hoạch này.

* Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Tư pháp*) để xem xét, giải quyết.

3. Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Tư pháp tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện đảm bảo quy định.

4. Phòng Tư pháp theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo việc triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, Huyện đoàn, Hội Nông dân huyện, Hội Cựu chiến binh huyện;
- Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Dân tộc huyện, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông (t/h);
- Ủy ban nhân dân các xã (t/h);
- Trang thông tin điện tử huyện (đ/t);
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Tư Mơ Rông)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở

- a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.
- b) Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.
 - Các hình thức phổ biến, truyền thông đã được áp dụng, triển khai (*tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...*); kết quả đạt được.
 - Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở được tuyên truyền, phổ biến; số lượng các chương trình phát sóng, phát thanh, số chuyên mục đăng tải trên báo, mạng internet; số lượng Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến về pháp luật hòa giải ở cơ sở.
- c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở
 - Tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở
 - Hòa giải viên
- d) Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải cơ sở
- đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải cơ sở
- e) Khen thưởng trong công tác hòa giải cơ sở
- g) Hợp tác quốc tế về hòa giải ở cơ sở
- h) Bố trí nguồn lực thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở
 - Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, địa phương.
 - Về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác hòa giải ở cơ sở. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (*tăng hoặc giảm*) từ khi có Luật Hòa giải ở cơ sở đến nay.
 - Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác hòa giải ở cơ sở tại bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức; mức kinh phí huy động được.

2. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, đơn vị với cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở

Đánh giá sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các cơ quan, đơn vị với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở (*về thực hiện hiệu quả, đầy đủ. Mức độ thực hiện...*).

3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở (*chỉ dành cho địa phương*)

- Số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên, thành phần của Tổ hòa giải; Cung cố, kiện toàn Tổ hòa giải.

- Hoạt động của Tổ hòa giải (*tổng số vụ, việc đã tiến hành hòa giải trong 10 năm, số vụ việc hòa giải thành, tỷ lệ hòa giải thành...*). Nội dung, tính chất, lĩnh vực phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải.

- Đánh giá chất lượng hòa giải viên và hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải trên địa bàn.

- Đánh giá việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành (*tỷ lệ các vụ, việc đã thực hiện thỏa thuận hòa giải thành...*).

4. Đánh giá chung

- Đánh giá chung những kết quả đạt được.

- Đánh giá nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở.

- Đánh giá tác động xã hội của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (NẾU CÓ)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (*nếu có*).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (*nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan*).

b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Bài học kinh nghiệm

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

a) Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (*nếu có*).

b) Về tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Giải pháp

Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng số vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được áp dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành .

- Giải pháp trước mắt.

- Giải pháp lâu dài./.

CÁC PHỤC VỤ
TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
(Kèm theo Kế hoạch số KH-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/Thông báo	Nghị quyết/Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu								
	Tổng số								

2. Thống kê kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 10 năm qua
(chỉ dành cho địa phương)

STT	Chi thù lao cho hòa giải viên	Chi bầu hòa giải viên	Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...)	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro (nếu có)	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)